TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 02/5/2024
Về vụ:Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Khoa và ông Lương Công Trình.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: bà ông Bùi Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐ ST - DS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1981; có đơn xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Lưu Văn A, sinh năm: 1984; vắng mặt.

Đồng địa chỉ: thôn Đồng L, xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông Lưu Văn A gặp nhau trên cơ sở tự nguyên vào năm 2016 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Quang B vào ngày 07/7/2016 sau đó chung sống với nhau hạnh phúc trong thời gian đầu một thời gian. Sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân không hợp tính tình không có tiếng nói chung, ông A không quan tâm đến vợ con, làm bao nhiêu tiền không đưa cho vợ nuôi con và còn đánh bà H. Mặc dù như vậy,

nhưng bà H vẫn cố gắn để tha thứ ông A nhưng không được; mâu thuẫn vợ chồng hai bên cha mẹ đều biết có khuyên can nhưng không được. Hai bên đã xa nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến ai. Nay bà H làm đơn yêu cầu xin được ly hôn với ông A. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông A được nữa; nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: bà H khai có một người con chung tên Lưu Hà M, sinh ngày 27/02/2019. Nay ly hôn bà H xin nhận nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lưu Văn A: mặc dù Tòa án đã tống đạt cho ông A thông báo thụ lý vụ án, Hòa giải; nhiều lần triệu tập ông đến Tòa để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông A vẫn không có mặt theo giấy triêu tập, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc nội dung giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà H; bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn ông Lưu Văn A.

-Về con chung: giao con chung tên Lưu Hà M, sinh ngày 27/02/2019 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Lưu Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: bà H không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà H xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông A cư trú tại xã Hòa Quang B, huyện Phú H, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Bà Nguyễn Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông A đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông A, bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên vào ngày 07/7/2016; đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, bà H và ông A xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H và ông A không hợp nhau, ông A không quan tâm đến vợ con, làm bao nhiêu tiền không đưa cho vợ nuôi con và còn đánh bà H, dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của ông, bà vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và xa nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai; nên bà H xin ly hôn. Đối với ông Lưu Văn A đã được thông báo về việc bà H xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần, nhưng ông A vẫn vắng mặt không rõ lý do, ông A cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Điều đó thể hiện ông A không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà H và ông A xảy ra, nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của ông, bà về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H, bà H được ly hôn ông A.

[3] Về con chung: xét thấy con chung do bà Hòa trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bà H. Do đó, để tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần; nên giao cháu Lưu Hà M cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con, nên ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 , 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà H: bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn ông Lưu Văn A.

Về con chung: giao con chung tên Lưu Hà M, sinh ngày 27/02/2019 cho bà Nguyễn Thị Bích H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lưu Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lưu Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010267 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Quang B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Nguyễn Ngọc Hoan